

Số: 460/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2025

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; các quy định liên quan theo Quyết định số 68/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu

quốc gia về pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 68/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Tăng cường phát huy chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, đảm bảo tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục và thời gian thực hiện; phát huy và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện trong việc chuẩn bị dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình UBND tỉnh; góp phần hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và duy trì thúc đẩy và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

2. Yêu cầu

Công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; quy định biện pháp thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh của tỉnh hoặc ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh cần được tiến hành khẩn trương, kịp thời, đảm bảo tiến độ.

Văn bản quy phạm pháp luật được soạn thảo, ban hành phải đảm bảo sự phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.

Phát huy tính chủ động, tích cực và vai trò tham mưu kịp thời của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong đề nghị xây dựng, soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG

1. Đối với việc ban hành văn bản để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

a) Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; UBND cấp huyện được UBND tỉnh giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh hoặc được UBND tỉnh giao trách nhiệm chuẩn bị dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan được trưng cầu ý kiến.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

2. Đối với việc ban hành văn bản để quy định các biện pháp thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước

a) Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; UBND cấp huyện được UBND tỉnh giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh hoặc được UBND tỉnh giao trách nhiệm chuẩn bị dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan được trưng cầu ý kiến.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025 và căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể, đột xuất được HĐND, UBND tỉnh giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Triển khai Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của UBND tỉnh trong cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả.

b) Chủ động tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc chuyên ngành quản lý, đảm bảo kịp thời quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, đề xuất các biện pháp thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách quốc phòng, an ninh, các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

b) Chủ trì lập đề nghị xây dựng Quyết định của UBND, tham mưu UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh chủ trì gửi Văn phòng UBND tỉnh để phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành Nghị quyết, Quyết định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và phân công cơ quan, đơn vị tham mưu, soạn thảo.

c) Soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh sau khi được phân công đảm bảo quy định, tiến độ được phân công. Chịu trách nhiệm đối với nội dung dự thảo văn bản do cơ quan mình đề xuất.

Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng quy quy trình, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và các quy định liên quan theo Quyết định số 68/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc góp ý, thẩm định, đánh giá tác động của chính sách, đánh giá tác động của thủ tục hành chính, bình đẳng giới (nếu có) quy định trong dự thảo văn bản; Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra, thẩm định của các Ban thuộc HĐND tỉnh (nếu có), Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản theo quy định trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Áp dụng các quy định pháp luật hiện hành, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2025 của cơ quan, đơn vị.

e) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để theo dõi, chỉ đạo xử lý.

2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện lập đề nghị, trước khi tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh văn bản thống nhất và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện việc kiểm tra, rà soát hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo quy định, trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình HĐND tỉnh thông qua.

c) Đôn đốc các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện trong việc triển khai quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, các biện pháp thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo nhiệm vụ phân công.

c) Chủ trì, tham mưu lịch họp các cơ quan, ban, ngành liên quan và tập thể UBND tỉnh hoặc thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, hợp lý và khoa học.

d) Theo dõi và đôn đốc việc gửi văn bản quy phạm pháp luật cho Sở Tư pháp để thực hiện tự kiểm tra và gửi Bộ Tư pháp để kiểm tra theo thẩm quyền sau khi UBND tỉnh ký ban hành.

3. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định của UBND tỉnh do các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện lập.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình soạn thảo, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản trước khi trình UBND tỉnh.

c) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện trong việc triển khai nhiệm vụ xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo quy định của pháp luật; thanh quyết toán kinh phí theo quy định đối với các hạng mục liên quan phù hợp với quy định của Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của

HĐND tỉnh quy định về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Tạo điều kiện tối đa để các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc tỉnh; UBND các cấp và các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán kinh phí theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, bố trí vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện phản ánh về Sở Tư pháp để hướng dẫn và tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình